TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2026/HS-ST
Ngày 17-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Dương Thị Tuyết Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tống Văn Chiên

2. Ông Chẻo Lao U

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Khuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên toà: **Ông Đặng Hồng Hạnh -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị L**; giới tính: Nữ; sinh ngày 06/01/1975; Nơi sinh: tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S, xã D, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Giàng A T, đã chết và con bà Vàng Thị V, đã chết; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Vừ A C, đã chết; Con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2025 đến ngày 28/10/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Thổ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Sùng A P, sinh năm 1998; địa chỉ: Bản S, xã D, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/10/2025 bị cáo Giàng Thị L đi xe ô tô khách đến xã H, tỉnh Lai Châu tìm mua tam thất. Do không mua được tam thất, khoảng 11 giờ ngày 25/10/2025, bị cáo L đi ra ngoài đường thuộc xã H đón xe ô tô khách thì gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch. Qua trao đổi, bị cáo L mua của người phụ nữ đó 02 gói Heroine (một gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng, một gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh, gói chung bên ngoài bằng 02 mảnh nilon màu đen) giá 5.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Giàng Thị L để 02 gói Heroine trong chiếc tất vải màu đen, cất giấu trong túi áo khoác đang mặc rồi đi xe ô tô khách về nhà. Khi đến ngã ba M, xã P, tỉnh Lai Châu, bị cáo L xuống xe rồi thuê Đồng Văn H1, sinh năm 1981, trú tại bản N, xã P chở xe mô tô về nhà. Khi đi cùng H1, L không nói cho H1 biết việc đang cất giấu Heroine trên người. Hồi 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi Đồng Văn H1 chở Giàng Thị L đi đến bản K, xã K thì bị Công an xã K, tỉnh Lai Châu dừng xe kiểm tra, bắt quả tang đối với L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vật chứng thu giữ của L là 02 gói Heroine.

Tại Kết luận giám định số 891 ngày 27/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng Thị L có tổng khối lượng 36,364 gam, là ma túy, loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSKV3 ngày 07/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 72/KLĐT-CQMT ngày 02/02/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L và bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự và xử lý vật chứng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật chưa được đầy đủ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nhất trí với đề nghị của người bào chữa.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có con bị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia bào chữa người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 25/10/2025, tại bản K, xã K, tỉnh Lai Châu bị cáo Giàng Thị L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 36,364 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã K, tỉnh Lai Châu bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025). Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Khi bắt quả tang xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test nhanh kết quả xác định trong nước tiểu của bị cáo là dương tính với chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có cơ hội cai nghiện ma túy và răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, nguồn thu không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 36,364 gam Heroine thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trích 0,247 gam Heroine làm mẫu gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật).

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 36,117 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc tất vải màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong đã mở, hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Công an tỉnh L. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Đồng Văn H1 là người điều khiển xe mô tô chở Giàng Thị L. Quá trình điều tra xác định H1 không biết việc bị cáo tàng trữ Heroine trên người nên không phạm tội.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Xét đề nghị của người bào chữa xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đối với vụ án là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **1 (Mười một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 36,117 gam Heroine, 02 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc tất vải màu đen, 01 vỏ phong bì niêm phong đã mở.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu.
- CQCS ĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQ THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

Dương Thị Tuyết Thanh